

NHẬN ĐỊNH PHIÊN SÁNG

VN30F1M ngập tràn sắc xanh khi tăng hơn 12 điểm trong ngày đáo hạn phái sinh. Đáng chú ý, dòng tiền hôm nay tập trung vào 1 số cổ phiếu trụ như VJC, VIC và FPT hỗ trợ cho chỉ số chung. Basic chênh lệch giữa VN30F1M và VN30 đang dương 3.16 điểm. Khối ngoại hết phiên sáng long ròng 2,015 hợp đồng F1 và short ròng 217 hợp đồng F2.

HĐTL chỉ số VN30 tháng 11/2025 · 15 · HNX

BB 20 2 1,895.2 1,907.3 1,883.0

● O1,902.3 H1,902.3 L1,897.2 C1,898.5 -3.8 (-0.20%)

The chart displays the daily price movement of the VN30 index from November 18 to 20, 2025. The top panel shows candlestick price data with a blue shaded area representing the Bollinger Bands (BB) and an orange line for the 20-day moving average. The middle panel shows the trading volume in thousands of shares (K), with green bars for buying and red bars for selling. The bottom panel shows the MACD indicator with green and red bars and a blue line. The right side of the chart lists the current values for the BB bands and the MACD indicator.

Indicator	Value
BB 20 Upper	1,907.3
BB 20 Middle	1,905.0
BB 20 Lower	1,895.2
MACD 12-26 close 9	3.1
MACD 12-26 close 9	2.4
MACD 12-26 close 9	0.7

Mặc dù tăng điểm trong phiên sáng nhưng dòng tiền trên cơ sở chủ yếu chỉ tìm đến nhóm trụ trong khi các nhóm còn lại suy yếu, thậm chí có 1 số cổ phiếu đang có trạng thái phá đáy. Đồng thời, hợp đồng F1 đang có vùng Short quanh 1903 - 1905 điểm và nếu không vượt qua được vùng này trong phiên chiều thì VN30F1M khả năng sẽ tiếp tục giảm điểm.

Kháng cự	Mức 1	1,907
	Mức 2	1,916
	Mức 3	1,928
Hỗ Trợ	Mức 1	1,895
	Mức 2	1,889
	Mức 3	1,878

Ngày	Tổng khối lượng	Khối lượng mỏi Oil
10/30	~1,000	~2,000
10/31	~1,000	~2,000
11/3	~1,500	~2,500
11/4	~1,500	~2,500
11/5	~1,000	~2,500
11/6	~1,500	~2,500
11/7	~1,500	~2,500
11/10	~2,000	~2,500
11/11	~1,500	~2,500
11/12	~1,500	~2,500
11/13	~1,500	~3,000
11/14	~1,000	~3,500
11/17	~3,000	~5,000
11/18	~6,000	~10,000
11/19	~10,500	~15,000

Dow Jones	46,138.77	0.10%
Dow Jones Futures	46,507.00	0.65%
S&P500	6,642.19	0.38%
NASDAQ	22,564.23	0.59%
Nikkei 225	49,803.56	2.60%
Shanghai	3,961.70	0.38%
Hang Seng	25,867.87	0.14%
Kospi	4,048.02	3.02%

* Dữ liệu cập nhật đến 11h30

	Khối ngoại			Tự doanh		
Ngày	KL Mua	KL Bán	KL Ròng	KL Mua	KL Bán	KL Ròng
11/20/25	2,204	2,421	(217)			
11/19/25	4,634	2,725	1,909	27	2,070	(2,043)
11/18/25	2,700	933	1,767	9	1,000	(991)
11/17/25	1,114	840	274	-	887	(887)
11/14/25	208	14	194	-	61	(61)
11/13/25	282	60	222	8	440	(432)
11/12/25	331	25	306	-	37	(37)
11/11/25	338	16	322	-	192	(192)
11/10/25	261	15	246	-	94	(94)
LŨY KẾ KỲ HẠN	15,324	8,128	7,196	872	8,832	(7,960)